

Số: 2010 /BC-UBND

*Hương Trà, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

### **công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Công văn số 1278/TTr-PCTN ngày 28/5/2026 của Thanh tra thành phố Huế về việc báo cáo kết quả công tác PCTN, lãng phí Quý II và 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hương Trà báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

##### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

Trong thời gian qua, đã lồng ghép tổ chức tuyên truyền các nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực. Trong đó, chú trọng tuyên truyền về Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04/8/2021 của Tỉnh ủy (nay là Thành ủy) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 08/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 26/CT-

TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

Ngày 16/01/2026, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND Công tác phòng chống tham nhũng năm 2026. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Công tác phòng chống tham nhũng cho cơ quan đơn vị mình.

Ngày 18/3/2026, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số: 810/KH-UBND Thực hiện các chương trình, kế hoạch trọng tâm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

UBND phường Hương Trà đã thực hiện công tác công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách kịp thời theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

### **b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Trên cơ sở các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định UBND phường Hương Trà đã căn cứ vào nguồn kinh phí và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình.

### **c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về việc ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Tỉnh (nay là thành phố).

UBND phường chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban trực thuộc UBND phường xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử, tác phong giao dịch, mối quan hệ giữa cán bộ, công chức với nhân dân trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc của tổ chức và cá nhân.

### **d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

UBND phường Hương Trà tiếp tục chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội phường hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; đồng thời theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

### **đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

Ủy ban nhân dân phường Hương Trà đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 21/7/2025 về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ

đô thị thông minh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn phường Hương Trà.

Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường trao đổi văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn. Triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung cho các cơ quan chuyên môn. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử; tăng cường số lượng dịch vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những vị trí thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng và hiệu quả công việc ngày càng được nâng lên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công phường từng bước đi vào nề nếp, số thủ tục hành chính sai, trễ hẹn giảm đáng kể, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22/2020/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam và Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) triển khai Đề án thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2022 - 2025.

#### **e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn**

Thực hiện Kết luận số 105/KL-TW ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 21/02/2014 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; đặc biệt là thực hiện tốt việc công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và việc kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chủ tịch UBND phường đã triển khai cho các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong năm và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn phường không có vụ việc nào liên quan đến tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và tổ chức trong giải quyết công việc; không xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

Nhìn chung, công tác PCTN tại phường Hương Trà sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đã có những chuyển biến rõ rệt nhờ sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương.

Công khai, minh bạch từng bước đi vào thực chất: UBND phường đã thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính, quy hoạch đất đai, các khoản đóng góp của nhân dân và ngân sách tại trụ sở và trên các trang thông tin điện tử.

Cải cách hành chính (Bộ phận một cửa): Việc ứng dụng công nghệ thông tin và cơ chế một cửa liên thông giúp giảm đáng kể tình trạng nhũng nhiễu, "tham nhũng vặt" khi người dân làm thủ tục cấp giấy tờ, hộ tịch, chứng thực. Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của pháp luật; việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, phí, lệ phí và kết quả giải quyết được duy trì thường xuyên. Tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được nâng cao; kỷ luật, kỷ cương hành chính được giữ vững.

Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng: Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, đặc biệt trong giám sát các công trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại đơn vị không có diễn biến phức tạp, không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực; không có cán bộ, công chức bị xem xét xử lý trách nhiệm liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên và của UBND phường về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

### **1. Ưu điểm**

- Công tác lãnh đạo điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính trên toàn địa bàn phường được chú trọng thực hiện và đã đi vào nề nếp.

- Nhiều cơ quan, đơn vị đã tập trung chỉ đạo, phát huy tốt trách nhiệm của đơn vị mình, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

### **2. Khuyết điểm**

Công tác tự kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan mặt dù đã được quan tâm nhưng công tác giám sát thường xuyên việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi

công vụ của những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức và doanh nghiệp đôi lúc còn hạn chế.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống lãng phí; trong đó, phải nhận diện, làm rõ các hành vi, biểu hiện lãng phí, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp cả phòng và chống, với phương châm từ thấp đến cao để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các hành vi vi phạm.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ. Kiểm tra toàn diện công tác cán bộ, chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, dư luận xã hội phản ánh, tố cáo (nếu có).

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, trách nhiệm nêu gương, tự phê bình và phê bình, công tác tự kiểm tra, giám sát, công tác quản lý, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức trong đơn vị... để PCTNLPTC.

Chú trọng công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng và chỉnh đốn Đảng; chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của một số cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Thực hiện công khai thủ tục hành chính, mở rộng các lĩnh vực cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước theo đúng quy định của Luật PCTN.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo tham nhũng; cán bộ có dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ người tố cáo; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong hoạt động công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm, thay thế, điều chuyển ngay những trường hợp cán bộ, công chức làm việc không hiệu quả, bị người dân, dư luận phản ánh nhiều

lần; kiểm tra việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị phát huy vai trò trách nhiệm của toàn xã hội, luôn lấy ý kiến phản ánh của quần chúng nhân dân để kiểm tra, xem xét các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc; nâng cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng.

**2. Kiến nghị, đề xuất:** Không.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hương Trà, kính báo cáo Thanh tra thành phố được nắm rõ./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra thành phố Huế;
- CT, các PCT UBND phường;
- Chánh VP HĐND&UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Hà**

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,  
LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC****Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/2026***(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC</b>		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	<b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>		
10	+ Tập thể	Tập thể	
11	+ Cá nhân	Người	
	<b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>		
12	+ Số vụ	Vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		

14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	441

34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	190
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	244
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	18
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	00
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	00
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	00
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	00
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	00
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	00
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	00
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		00
48	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	00
49	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	00
50	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	00
51	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	00

52	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	00
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	00
53	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	00
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra</i>	Người	00
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		00
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i></b>		00
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	0
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	0
66	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	0
67	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		00
68	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

69	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		00
70	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
71	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		00
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i></b>		00
76	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
77	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	0
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
79	Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC</b>		00
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	00
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	00
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC	Người	00
82.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	00
82.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	00
82.3	- <i>Cách chức</i>	Người	00
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		00
83	Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00

84	Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	00
84.1	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng	Người	00
84.2	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng	Người	00
84.3	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng	Người	00
84.4	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
85	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	00
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	00
87	Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
88	Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	<b>Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được</b>		00
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
90	Đất đai	m <sup>2</sup>	00
	<b>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường</b>		00
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
91.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	00
91.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	00
92	Đất đai	m <sup>2</sup>	00
92.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	00
92.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	00
	<b>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được</b>		00
93	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
94	Đất đai	m <sup>2</sup>	00
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		
95	Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	

96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
97	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
98	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
99	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
100	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>			
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

**Ghi chú:**

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- TNLPTC là viết tắt của cụm từ “tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC  
ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ (không có)  
Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/2026**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					
<b>Tổng số:</b>					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,  
DỄ BỊ LỢI DỤNG GÂY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC<sup>(\*)</sup>  
(Không có)**

**Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/2026**

(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
2							
...							
Tổng số:							

**Hướng dẫn cách ghi biểu:**

(\*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu “x”

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích “x” tại Cột (5)

